

## 6. Đăng ký hợp tác xã

Thẩm quyền giải quyết	UBND huyện
Lĩnh vực	Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, hợp tác xã
Cách thức thực hiện	<p>- Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện</p> <p>- Qua Bưu điện</p>
Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>- Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.</p> <p>- Người có thẩm quyền cần có bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam; Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực đối với người nước ngoài).</p> <p>- Trường hợp được ủy quyền thì phải có thêm giấy tờ sau: (1) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam; Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực đối với người nước ngoài); (2) Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; hoặc Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có đủ giấy tờ theo quy định;</li> <li>+ Thông tin của hợp tác xã đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy định;</li> <li>+ Có địa chỉ liên lạc của người nộp hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã;</li> <li>+ Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.</li> </ul> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Xử lý hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp đăng ký theo quy định tại Điều 24 Luật Hợp tác xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Phòng Tài chính - Kế hoạch ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã đối với mỗi một bộ hồ sơ do hợp tác xã nộp trong 01 Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 24 Luật Hợp tác xã, hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>
Thành phần hồ sơ	<p>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền đăng ký. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng</p>

	<p>cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã;</li> <li>- Điều lệ;</li> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh;</li> <li>- Danh sách thành viên hợp tác xã;</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiêm soát viên;</li> <li>- Nghị quyết Hội nghị thành lập;</li> <li>- Trường hợp đăng ký hợp tác xã là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</li> </ul> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.
Lệ phí	100.000 đồng/lần.
Kết quả thực hiện	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã
Cơ quan thực hiện	Phòng Tài chính Kế hoạch
Đối tượng thực hiện	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh.</li> <li>- Tên Hợp tác xã kinh doanh dự định đăng ký kinh doanh phù hợp quy định.</li> <li>- Có vốn điều lệ.</li> </ul>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- <a href="#">Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</a></li> </ul>
Mẫu đơn, tờ khai	Mẫu <a href="#">Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019</a> .

